

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch
sử dụng đất năm 2023 thị xã Buôn Hồ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH 2014;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 (Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018);

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 23/05/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 14/07/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 14/12/2022, Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 21/12/2021, Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 20/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10ha đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 23/05/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND thị xã Buôn Hồ tại Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày ngày 04/10/2023; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 318/TTr-STNMT ngày 17/10/2023, Công văn số 3807/STNMT-QLĐĐ ngày 22/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thị xã Buôn Hồ tại Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 19/01/2023, cụ thể một số nội dung như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thị xã Buôn Hồ:

- Điều chỉnh, bổ sung đất ở tại đô thị diện tích 1,7 ha, cụ thể:

+ Tại phường An Lạc: điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở tại đô thị diện tích 0,3 ha;

+ Tại phường An Bình: điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở tại đô thị diện tích 0,3 ha;

+ Tại phường Thiện An: điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở tại đô thị diện tích 0,3 ha;

+ Tại phường Đoàn Kết: điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở tại đô thị diện tích 0,2 ha;

+ Tại phường Thống Nhất: điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở tại đô thị diện tích 0,2 ha;

+ Tại phường Bình Tân: điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở tại đô thị diện tích 0,2 ha;

+ Tại phường Đạt Hiếu: điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở tại đô thị diện tích 0,2 ha.

- Điều chỉnh, bổ sung đất ở tại nông thôn diện tích 0,8 ha, cụ thể:

+ Tại xã Bình Thuận: điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở tại nông thôn diện tích 0,2 ha;

+ Tại xã Ea Drông: điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở tại nông thôn diện tích 0,2 ha;

+ Tại xã Ea Siên: điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở tại nông thôn diện tích 0,2 ha;

+ Tại xã Cư Bao: điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở tại nông thôn diện tích 0,1 ha;

+ Tại xã Ea Blang: điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở tại nông thôn diện tích 0,1 ha.

- Vị trí, diện tích đất nêu trên được xác định theo Sơ đồ khu vực chuyển mục đích sử dụng đất ở năm 2023 thị xã Buôn Hồ, kèm theo Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 04/10/2023 của UBND thị xã Buôn Hồ.

2. Cập nhật, bổ sung danh mục dự án Nâng cấp, cải tạo hồ Hà Cỏ, diện tích: 0,42 ha, tại phường Bình Tân, thị xã Buôn Hồ:

- Loại đất: Đất thủy lợi;

- Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo bản vẽ dự án Công trình kèm theo Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 04/10/2023 của UBND thị xã Buôn Hồ.

3. Cập nhật, bổ sung danh mục dự án Nâng cấp, mở rộng đường Lê Quý Đôn, diện tích 0,08 ha tại phường An Bình, thị xã Buôn Hồ:

- Loại đất: Đất giao thông;

- Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo bản vẽ dự án Công trình kèm theo Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 04/10/2023 của UBND thị xã Buôn Hồ.

4. Cập nhật, bổ sung danh mục Khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu vực đất trạm máy kéo cũ, diện tích 0,0414 ha, thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 26, phường An Bình, thị xã Buôn Hồ:

- Loại đất: Đất ở tại đô thị;

- Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo bản vẽ dự án Công trình kèm theo Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 04/10/2023 của UBND thị xã Buôn Hồ.

Lý do: Dự án phù hợp Quy hoạch chung xây dựng thị xã đến năm 2025; Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã đến năm 2045; Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030.

5. Cập nhật, bổ sung danh mục Khu đấu giá quyền sử dụng đất ở khu vực chợ xã Ea Blang, diện tích 0,03 ha, thuộc thửa đất 20, 21, tờ bản đồ số 51, xã Ea Blang, thị xã Buôn Hồ:

- Loại đất: Đất ở tại nông thôn;

- Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo bản vẽ dự án Công trình kèm theo Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 04/10/2023 của UBND thị xã Buôn Hồ.

6. Cập nhật, bổ sung danh mục Khu Đấu giá quyền sử dụng đất ở tại hẻm đường Lê Văn Hưu, diện tích 0,0697 ha, thuộc thửa đất 51, tờ bản đồ số 22, phường Đoàn Kết, thị xã Buôn Hồ:

- Loại đất: Đất ở tại đô thị;

- Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo bản vẽ dự án Công trình kèm theo Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 04/10/2023 của UBND thị xã Buôn Hồ.

7. Cập nhật, bổ sung danh mục Đầu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cơ sở nhà, đất Thị ủy Buôn Hồ, diện tích: 0,282 ha, thuộc thửa đất 43, tờ bản đồ số 44, phường An Bình, thị xã Buôn Hồ:

- Loại đất: Đất thương mại, dịch vụ;

- Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo bản vẽ dự án Công trình kèm theo Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 04/10/2023 của UBND thị xã Buôn Hồ.

8. Cập nhật, bổ sung danh mục Đầu giá quyền sử dụng đất tại cơ sở đất Trung tâm bồi dưỡng Chính trị, diện tích: 0,13 ha, thuộc thửa đất 41, tờ bản đồ số 44, phường An Bình, thị xã Buôn Hồ:

- Loại đất: Đất thương mại, dịch vụ;

- Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo bản vẽ dự án Công trình kèm theo Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 04/10/2023 của UBND thị xã Buôn Hồ.

9. Cập nhật vị trí, ranh giới, diện tích của dự án nêu trên vào Bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 và Bản đồ Khu vực chuyển mục đích sử dụng đất năm 2023 thị xã Buôn Hồ.

10. Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thị xã Buôn Hồ được phê duyệt tại Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh, như sau:

a) Diện tích các loại đất

- Đất nông nghiệp: điều chỉnh từ 25.076,53 ha thành 25.073,53 ha, giảm 3,00 ha. Trong đó:

+ Đất trồng lúa: điều chỉnh từ 1.580,09 ha thành 1.580,06 ha, giảm 0,03 ha.

+ Đất trồng cây hàng năm: điều chỉnh từ 1.421,36 ha thành 1.418,86 ha, giảm 2,5 ha.

+ Đất trồng cây lâu năm: điều chỉnh từ 21.875,24 ha thành 21.874,77 ha, giảm 0,47 ha.

- Đất phi nông nghiệp: điều chỉnh từ 3.175,43 ha thành 3.178,43 ha, tăng 3,00 ha. Trong đó:

+ Đất thương mại, dịch vụ: điều chỉnh từ 74,24 ha thành 74,65 ha, tăng 0,41 ha;

+ Đất phát triển hạ tầng: điều chỉnh từ 1.662,24 ha thành 1.662,74 ha, tăng 0,50 ha. Trong đó: Đất giao thông: điều chỉnh từ 1.077,93 ha thành 1.078,01 ha, tăng 0,08 ha; Đất thủy lợi: điều chỉnh từ 382,68 ha thành 383,10 ha, tăng 0,42 ha;

+ Đất ở nông thôn: điều chỉnh từ 416,75 ha thành 417,55 ha, tăng 0,80 ha;

+ Đất ở đô thị: điều chỉnh từ 463,98 ha thành 465,68 ha, tăng 1,70 ha;

+ Đất xây dựng trụ sở cơ quan: điều chỉnh từ 10,58 ha thành 10,17 ha, giảm 0,41 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

b) Điều chỉnh kế hoạch thu hồi đất năm 2023

Tổng diện tích thu hồi các loại đất: Điều chỉnh từ 70,41 ha thành 70,91 ha, tăng 0,5 ha, cụ thể: Đất nông nghiệp: điều chỉnh từ 59,09 ha thành 59,59 ha, tăng 0,5 ha; trong đó:

- Thu hồi đất trồng lúa tăng 0,03 ha,
- Thu hồi đất trồng cây lâu năm: điều chỉnh từ 56,56 ha thành 57,03 ha tăng 0,47 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

c) Điều chỉnh kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2023

Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp: Điều chỉnh từ 137,75 ha thành 140,75 ha, tăng 3,0 ha, trong đó:

- Đất trồng lúa chuyển sang đất phi nông nghiệp tăng 0,03 ha;
- Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất phi nông nghiệp: điều chỉnh từ 7,10 ha thành 9,60 ha, tăng 2,5 ha;
- Đất trồng cây lâu năm chuyển sang đất phi nông nghiệp: điều chỉnh từ 130,65 ha thành 131,12 ha, tăng 0,47 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

11. Các nội dung khác không thay đổi và thực hiện theo Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh.

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này:

1. Giao UBND thị xã Buôn Hồ:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc vị trí, diện tích, loại đất đề nghị điều chỉnh, bổ sung vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 đã được phê duyệt;
- Cập nhật vị trí, diện tích khu vực chuyển mục đích sử dụng đất nêu trên vào Bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thị xã Buôn Hồ và Bản đồ Khu vực chuyển mục đích sử dụng đất năm 2023 thị xã Buôn Hồ;
- Công bố công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thị xã Buôn Hồ, danh mục công trình, dự án sử dụng đất phân bổ theo địa bàn hành chính cấp xã theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;
- Việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp (đất ở,...) chỉ giải quyết đối với các trường hợp đã thống nhất, đồng bộ, phù hợp với các quy hoạch được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt; tăng cường thanh tra, kiểm tra đất đai, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 09/2014/CT-UBND ngày 15/10/2014 của UBND tỉnh, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt;

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thị xã Buôn Hồ về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 31/01/2024 để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật về nội dung tham mưu tại Tờ trình số 318/TTr-STNMT ngày 17/10/2023 và Công văn số 3807/STNMT-QLĐĐ ngày 22/11/2023.

3. Giao Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công nghệ và Công thông tin điện tử tỉnh) đăng tải Quyết định của UBND tỉnh lên Công thông tin điện tử tỉnh Đắc Lắc.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Chủ tịch UBND thị xã Buôn Hồ; Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh (để biết);
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trung tâm CN và Công TTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, NNMT (TLC-07b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn